

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày 04 - 8 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2021/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Trần Xuân T**, sinh năm 1979 tại xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T; có vợ là Trần Thị N và có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 12/10/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương đưa người vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội đối với Trần Xuân T với thời hạn 12 tháng, “đã được xóa”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: thôn Q, xã V, tp T, tỉnh Thái Bình, “ vắng mặt”.

-Người làm chứng: Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: số nhà *, tổ *, phường B, tp T, tỉnh Thái Bình, “ vắng mặt”.

Anh Đỗ Viết Đ, sinh năm 1980

Nơi cư trú: tổ *, phường K, tp T, tỉnh Thái Bình, “ vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/3/2021, tại khu vực cây xăng thuộc thôn Đ, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Xuân T đang bán trái phép 0,0218 gam ma túy loại hê rô in cho Trần Văn T lấy 200.000 đồng.

Nguồn gốc số hê rô in trên là do T mua của một người không quen biết tại khu vực cầu Đen, thành phố Thái Bình với giá 100.000 đồng, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày T lái xe ô tô BKS 17A-***** của công ty taxi M-Thái Bình đến khu vực cây xăng xã Vũ Ninh thì gặp T, T bán cho T 01 gói hê rô in với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của T tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri UC 16912354, 01 xe ô tô và 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Thu giữ của Tuấn 01 gói hê rô in.

Bản kết luận giám định số 98/KLGD – PC 09 ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận mẫu gửi giám định là ma túy loại hê rô in có khối lượng 0,0218 gam.

Ngày 12/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình đã trả lại xe ô tô BKS 17A-10905 cho công ty TNHH MTV M -Thái Bình.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSKX ngày 06/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng – 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu số hê rô in thu giữ của Trần Văn T còn lại sau giám định để tiêu hủy; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, tịch thu của bị cáo 200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngày 26/3/2021 mua 100.000 đồng hê rô in sau đó bán lại cho Tuấn lấy 200.000 đồng để kiếm lời. Trần Xuân T không có ý kiến gì về bản kết luận giám định, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sớm trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

[2.1] Biên bản bắt người phạm tội quả tang do phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ ngày 26/3/2021;

[2.2] Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Bình lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 26/3/2021;

[2.3] Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/3/2021 anh đi xe ôm của anh Dương Ngọc H đến khu vực cây

xăng xã V, huyện Kiến Xương và mua của T 01 gói hê rô in với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang;

[2.4] Bản kết luận giám định số 98/KLGD – PC 09 ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình;

[2.5] Lời khai của người làm chứng là anh Dương Ngọc H và anh Đỗ Viết Đ.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/3/2021 tại khu vực cây xăng thuộc thôn Đại Đồng, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương Trần Xuân T đã có hành vi bán trái phép 0,0218 gam hê rô in cho Trần Văn T lấy 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: bị cáo nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy, song do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn bán trái phép ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy và gây mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự và được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về hành vi tàng trữ trái phép ma túy của Trần Văn T mục đích là sử dụng cho bản thân, Tuấn chưa có tiền án, tiền sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội theo quy định tại Điều 248, 250, 251 và Điều 252 Bộ luật hình sự; khối lượng ma

túy dưới 0,1 gam. Do đó không xử lý hình sự đối với Tuấn là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] 01 điện thoại di động OPPO vỏ màu xanh đen đã cũ là tài sản hợp pháp của T nên trả lại cho bị cáo; số tiền 200.000 đồng quản lý của Trần Xuân T là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] 0,0218 gam hê rô in thu giữ của Trần Văn T, sau khi giám định còn lại 0,0100 gam là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy cùng bao gói theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/3/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt Trần Xuân T 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Trần Xuân T số tiền 200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại Trần Xuân T 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen đã cũ

Tịch thu của Trần Văn T 0,0100 gam hê rô in còn lại sau giám định để tiêu hủy.

Tất cả vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 08/7/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/8/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Chi cục THADS h.Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ